

Bản án số: 301/2017/HSST
Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan.
2. Ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 18/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 297/2017/HSST, ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên : Trần N T, sinh năm 1992

ĐKNKTT: 118 H T, phường V H, thành phố N Đ, tỉnh N Đ.

Nghề nghiệp: Tự do Văn hoá: 12/12

Con bà: Trần T M, sinh năm 1952

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2017, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

* Người bị hại: cháu **T P T**, sinh ngày 20-12-2011

Người đại diện hợp pháp: chị **Chu T B H**, sinh năm 1983 (mẹ đẻ cháu T)

Nơi cư trú: 120 H T, phường V H, thành phố NĐ, tỉnh N Đ.

(Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần N T là anh họ của anh Trần Q H, hai gia đình ở cạnh nhà nhau. Anh H có hai con, cháu trai là Trần Q K, sinh năm 2008 và cháu gái là T P T, sinh ngày 20/12/2011. Cháu K và cháu T thường xuyên sang nhà T ở 118 H T, phường V H, thành phố N Đ chơi. Lợi dụng cháu T còn nhỏ, khi sang nhà T chơi chỉ có một mình T ở nhà nên từ tháng 03/2016 đến ngày 11/7/2017 Tước đã 03 lần có hành vi dâm ô đối với cháu T. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15h một ngày giữa tháng 03/2016, khi T đang nằm xem tivi ở giường của mẹ T ở dưới nhà thì cháu K và cháu T sang chơi, lên giường nằm đắp chăn cùng T. Cháu K nằm ngoài cùng, phía gần cửa nhà và xem tivi; T nằm ở giữa, còn cháu T nằm trong cùng, quay vào phía trong. Lúc này T nảy sinh dục vọng nên đã quay về phía cháu T dùng tay sờ vào âm hộ của cháu T. Sau đó T kéo khóa quần, đưa dương vật ra ngoài bảo T: “cháu mút chim bác đi”. Cháu T nằm quay người lại và dùng miệng mút dương vật của T khoảng 01 phút thì bỏ ra và nói “cháu không mút nữa đâu”. Sau đó cháu T và cháu K đi về.

Lần thứ hai: Khoảng 15h một ngày giữa tháng 04/2016 cũng tại giường của mẹ T cháu K và cháu T sang chơi và nằm đắp chăn xem tivi với T như lần trước. Tại đây T đã quay người về phía cháu T và dùng tay kéo khóa quần, đưa dương vật của mình ra và bảo T mút. T đã dùng miệng mút dương vật của T khoảng 01 phút rồi bỏ ra. Sau đó cháu T và cháu K đi về.

Khoảng 17h ngày hôm sau, cháu T kể sự việc trên cho bố, mẹ là anh H và chị Chu T B H, anh H đã nói chuyện với T và anh trai T là anh T N T1 về sự việc trên. T đã thừa nhận hành vi trên với anh H và anh T1 và hứa sẽ không tái phạm nữa.

Lần thứ ba: Khoảng 16h ngày 11/07/2017, T đang ngồi trên ghế đệm sôpha tại phòng khách nhà mình thì cháu T, cháu K sang chơi. T đã có hành vi kéo cháu T vào lòng mình, cắn và cấu vào tay trái của cháu T, sau đó dùng tay sờ vào âm đạo của cháu T khoảng 02 đến 03 phút thì cháu T bỏ chạy ra ngoài chơi cùng với cháu K.

Đến 19h30' cùng ngày, khi chị H tắm cho cháu T phát hiện vết cắn ở tay và hỏi cháu T thì cháu T đã kể lại sự việc trên. Ngay sau đó, chị H và anh H đã đưa cháu T đến Công an phường V H trình báo nội dung sự việc, T cũng đến trụ sở Công an phường V H để đầu thú.

Quá trình kiểm tra dấu vết trên thân thể cháu T tại công an phường V H ghi nhận :

- Gần cổ tay trái cháu T có vết tụ máu màu đỏ, theo hình tròn, kích thước đường kính 4cm, các vết tụ máu màu đỏ cách nhau khoảng 2mm.

- Ở bộ phận sinh dục phía trên của cháu T có vết đỏ hình tròn kích thước đường kính 2cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 191B/CN ngày 13/07/2017 của Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định kết luận:

- Âm hộ, tầng sinh môn: không có vết xây xước bầm tím;
- Màng trinh: không rách, không giãn, không có điểm chảy máu.
- Âm đạo: viêm đỏ, không có điểm rách.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu gia đình cháu T đưa cháu T đi giám định thương tích để giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, gia đình cháu T có đơn từ chối giám định thương tích đối với cháu T.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu lấy lời khai của cháu Trần Q K để điều tra làm rõ. Tuy nhiên, bố mẹ cháu K là anh Trần Q H và chị Chu T B H có quan điểm do cháu K còn nhỏ chưa nhận thức được hết nội dung sự việc, đồng thời để không ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu K và cháu T nên từ chối việc Cơ quan điều tra lấy lời khai cháu K.

Tại cơ quan điều tra, T N T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cáo trạng số 310/QĐ-KSĐT, ngày 30/8/2017 Viện kiểm sát (VKS) nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo T N T về tội “Dâm ô đối với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 116 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên nội dung quyết truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 116; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo T N T từ 42 đến 48 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe bị cáo khai báo, nghe ý kiến của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Đơn trình báo của anh T Q H là bố đẻ của cháu T P T, biên bản kiểm tra thân thể, giấy chứng nhận thương tích, lời khai của người làm chứng, của bị cáo.

Cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng thời gian từ giữa tháng 3/2016 đến ngày 11/7/2017 tại nhà của mình ở 118 H T, phường V H, thành phố N Đ, T N T đã nhiều lần (03 lần) thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu T P T, sinh ngày 20/12/2011 thì bị phát hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Dâm ô đối với trẻ em”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Án phí HSST: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo T N T phạm tội: “Dâm ô đối với trẻ em”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 116; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo T N T 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2017.

2. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T N T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP Nam Định;
- Chi cục THADSTP Nam Định;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn